

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 14-01- 2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ngoan.

*Các Thẩm phán:* + Bà Lưu Thị Thu Thủy;

+ Bà Lâm Ngọc Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2021/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ- ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 188/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Trần Thị Diễm P, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

ấp xuân sắc xã hội xuân, huyện cai lậy

**2. Bị đơn:** Cai Quốc R, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn – Cai Quốc R.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm.*

*Nguyên đơn Trần Thị Diễm P trình bày:* Chị và anh Cai Quốc R cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2014 tại UBND xã Đ, huyện Cai

Lậy (nay là thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm chị đã khởi kiện ly hôn sau đó rút đơn khởi kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không đoàn tụ được, mâu thuẫn giữa vợ chồng và gia đình hai bên ngày càng trầm trọng nên chị tiếp tục làm đơn khởi kiện ly hôn, vợ chồng sống ly thân từ ngày 23/10/2020 chị và 02 con đã về nhà cha mẹ ruột của chị sống cho đến nay vợ chồng không đoàn tụ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh R.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cai Quốc T, sinh ngày 07/9/2014 và Cai Quốc Lộc, sinh ngày 01/6/2016, hiện nay chị đang nuôi 02 con và đang cho đi học, sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu Anh R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Cai Quốc R trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân, con chung, về nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, sống ly thân từ ngày 23/10/2020 đến nay, nếu vợ vẫn giữ yêu cầu ly hôn thì Anh R không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con muốn gia đình đoàn tụ lo cho con.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cai Quốc T, sinh ngày 07/9/2014 và Cai Quốc Lộc, sinh ngày 01/6/2016, nếu có ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2021/HNGĐ- ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

- Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm P.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm P được ly hôn với anh Cai Quốc R.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Cai Quốc T, sinh ngày 07/9/2014 và Cai Quốc Lộc, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Trần Thị Diễm P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh R không cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh R có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

\* Ngày 29 tháng 3 năm 2021, bị đơn Cai Quốc R có đơn kháng cáo yêu cầu tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm P.

\*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Cai Quốc R thống nhất ly hôn về con chung xin được nuôi 02 con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Trần Thị Diễm P không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của Anh R.

-Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cai Quốc R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Diễm P có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Cai Quốc R. Anh R có hộ khẩu và cư trú tại Ấp M, xã Đ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Diễm P có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn, với anh Cai Quốc R. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 33 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Đơn kháng cáo của anh Cai Quốc R đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ phúc thẩm.

[4] Về nội dung kháng cáo: Anh R yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm P.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm P và anh Cai Quốc R thống nhất trình bày anh, chị cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2014 tại UBND xã Đ, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang.

Theo chị P vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị P đã khởi kiện ly hôn sau đó rút đơn khởi kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không đoàn tụ được, mâu thuẫn giữa vợ chồng và gia đình hai bên ngày càng trầm trọng nên chị tiếp tục làm đơn khởi kiện ly hôn, vợ chồng sống ly thân từ ngày 23/10/2020 chị và 02 con đã về nhà cha mẹ ruột của chị sống cho đến nay vợ chồng không đoàn tụ. Anh R cho

rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và kháng cáo xin được đoàn tụ. Xét yêu cầu của Anh R, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh R trình bày giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị P đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn và từ khi chị P yêu cầu ly hôn đến nay Anh R không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là trầm trọng và chấp nhận cho chị P được ly hôn là phù hợp. Anh R kháng cáo xin được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của Anh R.

Về con chung: Có 02 con chung tên Cai Quốc T, sinh ngày 07/9/2014 và Cai Quốc Lộc, sinh ngày 01/6/2016 Anh R kháng cáo nếu tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên bản án sơ thẩm phân hôn nhân thì anh xin được nuôi 02 con chung; Quốc Tài và Quốc Lộc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy Anh R, lao động tự do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để có tiền nuôi các cháu có cuộc sống tốt hơn. Hơn nữa, từ khi vợ chồng ly thân đến nay 02 cháu do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm sinh lý của các cháu cần tiếp tục giao cháu Tài và cháu Lộc cho chị P nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của Anh R. Anh R không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ các phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của Anh R không được chấp nhận nên Anh R phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148;

- Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cai Quốc R.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ- ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm P.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm P được ly hôn với anh Cai Quốc R.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Cai Quốc T, sinh ngày 07/9/2014 và Cai Quốc Lộc, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Trần Thị Diễm P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh R không cấp dưỡng nuôi con do chị P chưa yêu cầu.

Anh R có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị P đã tạm nộp theo biên lai thu số 0006724 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí.

Anh Cai Quốc R phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng Anh R đã tạm nộp theo biên lai thu số 0006971 ngày 29/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Ngoan**

